

TT#1

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1987~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Bảo tàng Văn học Việt Nam

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 8498
	Ngày: 9/11

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 156/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống Bảo tàng Việt Nam đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Hội Nhà văn Việt Nam tại Tờ trình số 89/TTr-HNV ngày 02 tháng 6 năm 2011; ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 694/BVHTTDL-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2011 và ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2762/BNV-TCBC ngày 28 tháng 7 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Bảo tàng Văn học Việt Nam, trực thuộc Hội Nhà văn Việt Nam.

Tên giao dịch: BẢO TÀNG VĂN HỌC VIỆT NAM.

Tên tiếng Anh: Museum of Vietnamese Literature.

Loại hình: Bảo tàng chuyên ngành.

Trụ sở Bảo tàng: Quảng Bá, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Bảo tàng Văn học Việt Nam là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

Điều 3. Bảo tàng Văn học Việt Nam có chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau:

1. Chức năng: Suu tầm, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày, giới thiệu các di sản văn hoá phản ánh quá trình hình thành, phát triển của nền văn học Việt Nam, nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập, tham quan và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu:

a) Suu tầm, kiểm kê, bảo quản và trưng bày các sưu tập hiện vật về văn học Việt Nam;

b) Nghiên cứu khoa học phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn học Việt Nam;

c) Tổ chức phát huy giá trị di sản văn học phục vụ xã hội;

d) Xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Bảo tàng;

đ) Quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị kỹ thuật của Bảo tàng;

e) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực hoạt động bảo tàng văn học theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức hoạt động dịch vụ phục vụ khách tham quan phù hợp với nhiệm vụ của Bảo tàng;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội Nhà văn Việt Nam giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bảo tàng Văn học Việt Nam. Biên chế của Bảo tàng Văn học Việt Nam do Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ.

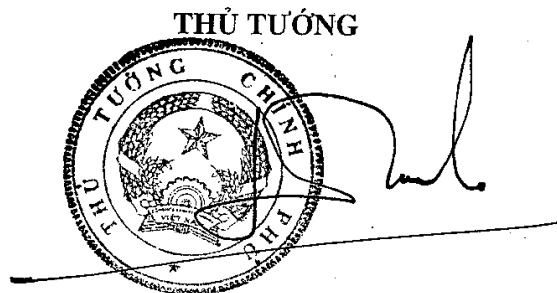
Kinh phí hoạt động của Bảo tàng Văn học Việt Nam bao gồm: Do ngân sách nhà nước cấp được tổng hợp trong dự toán ngân sách hàng năm của Hội Nhà văn Việt Nam, nguồn thu từ các hoạt động của Bảo tàng và các nguồn tài trợ, xã hội hóa.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội Nhà văn Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN,
các Vụ: KTTH, KTN, TH, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).Q. **65**



Nguyễn Tấn Dũng